**GV: Hoàng Thị Phương Ngọc**

**Gmai: ngochoang.thcscg@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/ đơn vị kiến thức | **Mức độ** | | | | | | | | Tỉ lệ % điểm |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản nghị luận  Văn bản tùy bút, tản văn  - Số câu  - Số điểm | 4  1.0 | 1  1.0 | 2  1.0 | 2  1.5 |  | 2  1.5 |  |  | 60% |
| 2 | Viết | Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc  Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống  - Số câu  - Số điểm |  | 1\*  0.5 |  | 1\*  1.0 |  | 1\*  1.5 |  | 1\*  1.0 | 40% |
| Tổng câu | | | 4 | 2 | 2 | 3 | 1 | 3 | 0 | 1\* |  |
| Điểm  Tỉ lệ % | | | 1.0 | 1.5 | 1.0 | 2.5 | 0.5 | 2.5 | 0 | 1.0 |
| ***2.5***  ***25%*** | | ***3.5***  ***35%*** | | ***3.0***  ***30%*** | | ***1.0***  ***10%*** | |  |
| ***Tỉ lệ chung %*** | | | ***60%*** | | | | ***40%*** | | | | ***100%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 (BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **ND/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc –hiểu** | **1. Văn bản nghị luận** | **1. Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng.  **2. Thông hiểu:**  **3. Vận dụng**:  - Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe.  - Liên hệ thực tế để có những bài học cần thiết. | 4TN  1TL | 2TN  1TL | 1TL |  |
|  |  | **2. Tùy bút, tản văn** | **1. Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn ngữ,…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,…) của tùy bút và tản văn.  - Sử dụng đúng một số từ Hán Việt thông dụng.  **2. Thông hiểu:**  - Phân tích đượcđược một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn ngữ,…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,…) của tùy bút và tản văn.  **-** Trình bày được cái hay, cái đẹp của một số câu văn hay trong tùy bút, tản văn.  **-** Phân tích được tác dụng của việc sử dụng từ Hán Việt trong văn cảnh cụ thể  **3. Vận dụng**:  - Vận dụng kiến thức về ngữ cảnh để đọc –hiểu, nói, nghe, viết hiệu quả.  - Sử dụng đúng một số từ Hán Việt thông dụng.  - Biết trao đổi, thảo luận về một vấn đề. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | **1. Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc** | **1. Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài  - Xây dựng bố cục, sự việc chính  **2. Thông hiểu:**  - Giới thiệu được đối tượng biểu cảm  - Nêu và phân tích được các lí do yêu thích đối tượng biểu cảm  **3. Vận dụng:**  - Trình bày được những ý nghĩa của đối tượng biểu cảm.  - Biết lựa chọn sự việc, chi tiết, sắp xếp các ý, dẫn chứng trong bài mạch lạc, logic.  **Vận dụng cao:**  - Viết được bài văn biểu cảm về con người, sự việc.  - Sử dụng đại từ xưng hô, ngôn ngữ biểu cảm phù hợp.  - Biết lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ… để khiến bài viết sinh động.  **-** Sáng tạo trong cách diễn đạt: vận dụng các biện pháp tu từ, kết hợp các phương thức biểu đạt,… |  |  |  |  |
|  |  | **2. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống** | **1. Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài  - Xây dựng bố cục, mạch ý cần triển khai  **2. Thông hiểu:**  - Giới thiệu về vấn đề nghị luận  - Trình bày được quan điểm, đưa ra được lí lẽ, dẫn chứng bảo vệ quan điểm.  **3. Vận dụng:**  - Trình bày được suy nghĩ về hiện tượng đời sống.  **Vận dụng cao:**  - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống  **-** Sáng tạo trong cách viết văn biểu cảm: vận dụng các biện pháp tu từ, kết hợp các phương thức biểu đạt,… | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
|  |  | **Tổng** |  | 4TN  1TL | 3 TN  2TL | 3 TL | 1 TL |
|  |  | ***Tỉ lệ %*** |  | ***25%*** | ***35%*** | ***30%*** | ***10%*** |
|  |  | **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | | **40%** | |

|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II** |
| **Năm học 2022 – 2023** |

**Môn: Ngữ văn – Lớp 7**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

***(Đề kiểm tra gồm 02 trang)***

**I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)**

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới.**

“Tháng Ba, trời sang mùa… Đi trên đường phố, một hôm nào trong gió lộng nồm, chân ta ngập trong thảm lá vàng, lá duỗi theo chân, cuốn vào bánh xe, sà cả lên (hay xuống) vai người như lá thư thăm hỏi. Lá sấu rụng đấy. Cùng với lá rụng đã xuất hiện những chùm lá mướt bóng làm bằng xa tanh, màu nõn chuối thấm dần, màu thiếu nữ sắp biết làm duyên.Tuần lễ nữa chăng, sẽ xuất hiện những chùm hoa sấu li ti, trắng dần lên. Mỗi chiếc hoa sấu là một chiếc chuông con tí xinh xinh. Có sáng ra nhìn quanh gốc sấu, tưởng ai vừa đánh đổ một thúng gạo nếp, từng hạt mập mạp không dám giẫm chân lên. Hoa sấu ơi sắp làm quả nhỉ. Những tán sấu tròn xoe như có người cắt tỉa, lá sấu rậm rạp, như để sẵn sàng chở che cho những chú nhạc sĩ vĩ cầm lột xác, rỉ rả, rên rỉ trên khắp cành cao thấp: Ve sầu. Mươi hôm nửa tháng, chỗ những hạt gạo nếp hoa lìa cành, nhú ra cái quả sấu non, bằng cúc áo, bằng hạt vải thiều, bằng chiếc kẹo bi, bằng viên bi đất...Bát nước chấm đã có quả sấu luộc nhừ, cái hạt trắng ngời như răng sữa non em bé, nhấm nhấm mà hay hay. Sấu đầu mùa không cần gọt vỏ. Nó chua dịu mềm mại thanh thanh.Trưa, bát canh thịt nạc, nổi chìm mảnh cùi sấu có thể xua tan mệt nhọc, ngọt mà chua thơm thoáng vị hành hoa đất Láng hòa với quả sấu phố phường Hà Nội, ít nơi nào có được món canh như thế.

…Vào mùa thu này, sót lại trên cành cao, những quả sấu như lơ lửng màu vàng giữa nền trời xanh cái cuống mờ đi không thấy, mỗi quả sấu trở thành nốt nhạc, in vào khuông nhạc trời thu, lung linh trong lòng ta cảm giác tiếng đàn Hà Nội sang thu. Có nhà thơ đã gọi cây sấu là "cây âm nhạc" vì thế.”

(Băng Sơn, *Hương sắc bốn mùa,* Truyền hình cáp Sông Thu, Đà Nẵng)

***\* Lưu ý: Từ câu 1 đến câu 6: Ghi lại chữ cái đầu câu trả lời đúng vào bài làm.***

**Câu 1** **(0.25 điểm).** Yếu tố nào sau đây không giúp ta xác định văn bản trên thuộc thể loại tùy bút?

|  |
| --- |
| A. Ghi chép lại một cách tự do  B. Ngôn ngữ giàu chất thơ  C. Kể, tả một cách chân thực, theo trình tự  D. Những suy nghĩ, cảm xúc mang đậm màu sắc cá nhân của tác giả về con người, sự việc |

**Câu 2** **(0.25 điểm).** Văn bản trên viết về đề tài nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mùa lá rụng  B. Cây sấu Hà Nội | C. Ẩm thực của người Hà Nội  D. Cảnh sắc riêng biệt của Hà Nội |

**Câu 4** **(0.25 điểm).** Câu văn: “Mỗi chiếc hoa sấu là một chiếc chuông con tí xinh xinh.” sử dụng biện pháp tu từ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhân hóa  B. So sánh | C. Ẩn dụ  D. Hoán dụ |

**Câu 4 (0.25 điểm).** Trạng ngữ trong câu văn: “Tháng ba, trời sang mùa.” mang ý nghĩa gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chỉ thời gian  B. Chỉ địa điểm, nơi chốn | C. Chỉ nguyên nhân  D. Chỉ cách thức |

**Câu 5 (0.5 điểm).** Tác giả liên tưởng hoa sấu với sự vật nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hoa sữa  B. Khuông nhạc | C. Răng sữa non em bé  D. Hạt gạo nếp |

**Câu 6 (0.5 điểm).** Hình ảnh “những chú nhạc sĩ vĩ cầm” trong đoạn trích trên chỉ điều gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhạc sĩ vi ô lông  B. Những quả sấu chín vàng trong trời thu | C. Ve sầu  D. Hoa sấu |

**Câu 7 (1.5 điểm):** Theo đoạn trích trên, vì sao cây sấu được gọi là “cây âm nhạc”? Qua đoạn trích, em cảm nhận gì về tác giả Băng Sơn?

**Câu 8** **(1.5 điểm):** Nêu tác dụng của biện pháp so sánh và liệt kê được sử dụng trong câu văn sau: “Mươi hôm nửa tháng, chỗ những hạt gạo nếp hoa lìa cành, nhú ra cái quả sấu non, bằng cúc áo, bằng hạt vải thiều, bằng chiếc kẹo bi, bằng viên bi đất...”

**Câu 9 (1.0 điểm):** Theo em, làm thế nào để gìn giữ được vẻ đẹp của các loài cây trên phố phường Hà Nội?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

“Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”

Ấy thế mà, hiện nay, một số bạn học sinh lại có thói quen sử dụng những lời nói thiếu văn hóa. Em nghĩ gì về hiện tượng này? Hãy viết bài văn để bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của em.

**- Hết -**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/ Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **PHẦN I** | **ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** | **6.0 điểm** |
| 1- 6 | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | Đáp án | C | B | B | A | D | C | | Điểm | 0.25 | 0.25 | 0.25 | 0.25 | 0.5 | 0.5 | | 2.0 |
| 7 | Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau. Song cần có quan điểm và bảo vệ quan điểm một cách thuyết phục. | 1.0 |
| 8 | Phép so sánh và liệt kê được sử dụng trong câu văn có tác dụng:  - Khiến diễn đạt cụ thể, sinh động, hấp dẫn;  - Giúp người đọc hình dung về sự hình thành và sự phát triển đầy sức sống của những quả sấu;  - Thể hiện trí tưởng tượng, khả năng liên tưởng phong phú và tình yêu thiên nhiên, khả năng quan sát tinh tế...của tác giả. | 1.5 |
| 9 | Học sinh nêu những việc làm cụ thể để giữ được vẻ đẹp của các loài cây trên phố phường Hà Nội. Ví dụ: Không bẻ cây, bẻ cành, ngắt hoa; Góp phần chăm sóc, bảo vệ… | 1.0 |
| **PHẦN II** | **VIẾT** | **4.0 điểm** |
|  | Bài làm đảm bảo yêu cầu sau:  ***- Hình thức:*** Một bài văn có bố cục các phần rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, có lập luận chặt chẽ, lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục.  ***- Nội dung:***  + Mở bài: Giới thiệu về vấn đề nghị luận: hiện tượng nói những lời thiếu văn hóa trong các bạn học sinh.  + Thân bài: Bày tỏ quan điểm và có lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục để bảo vệ quan điểm đó..  + Kết bài: Liên hệ bản thân, rút ra bài học thiết thực.  ***\* Lưu ý:*** Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo dàn ý trên. Trường hợp học sinh thiên về kể lể, miêu tả, bộc lộ cảm xúc mà không có chính kiến, quan điểm, CBCTh cho không quá ½ số điểm về nội dung. | 0.5  0.25  3.0  0.25 |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com